

Số: 57 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 01 năm 2019

TT CÔNG BÁO & TÊN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 113 .....
	Ngày: ..... 11/01/19 .....
	Chuyên: ..... tổ chức .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17/8/2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 22/SNV ngày 05/01/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giao 2.233 biên chế công chức năm 2019 cụ thể cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi (có danh sách cụ thể kèm theo).

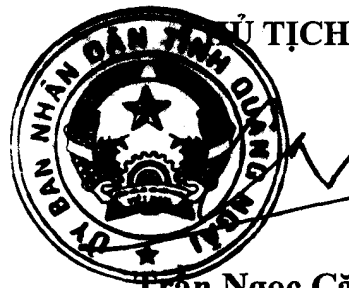
**Điều 2.** Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ số lượng biên chế công chức giao tại Điều 1 Quyết định này làm cơ sở phân bổ, quản lý, bố trí, sử dụng biên chế công chức được giao có hiệu quả; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP (NC), CBTH;
- Lưu VT, NC, v30.



Trần Ngọc Căng



**CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH GIAO CỤ THỂ CHO  
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2019**

*Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh*

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2018	Biên chế giao năm 2019	Ghi chú
A	B	2	3	4
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>1245</b>	<b>1165</b>	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	31	30	
2	Văn phòng UBND tỉnh	65	64	Kể cả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh
3	Thanh tra tỉnh	39	38	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	41	41	
5	Sở Tài chính	57	57	
6	Sở Công Thương	40	39	
	<i>Chi cục Quản lý thị trường</i>	55	0	Chuyển về Bộ Công Thương
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43	43	
	Các chi cục trực thuộc Sở NN&PTNT	204	198	Kể cả Chi cục Bảo vệ môi trường và Chi cục Biển và Hải Đảo
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	62	61	
9	Sở Giao thông vận tải	73	72	Kể cả Thanh tra Sở GTVT
10	Sở Xây dựng	40	39	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	36	35	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	49	
13	Sở Y tế	59	57	Kể cả Chi cục Dân số - KHHGD và Chi cục An toàn vệ sinh Thực phẩm
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	46	45	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	40	40	
16	Sở Tư pháp	31	31	
17	Sở Nội vụ	71	70	Kể cả Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng và Chi cục Văn thư - Lưu trữ
18	Ban Dân tộc	18	18	
19	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	98	96	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	24	24	
21	Sở Ngoại vụ	19	16	
22	Văn phòng Ban an toàn giao thông	2	2	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>1077</b>	<b>1058</b>	
1	Huyện Bình Sơn	86	85	

2	Huyện Sơn Tịnh	81	79	
3	Thành phố Quảng Ngãi	108	107	
4	Huyện Tư Nghĩa	86	84	
5	Huyện Nghĩa Hành	71	70	
6	Huyện Mộ Đức	85	84	
7	Huyện Đức Phổ	85	83	
8	Huyện Trà Bồng	73	72	
9	Huyện Sơn Tây	67	65	
10	Huyện Sơn Hà	73	72	
11	Huyện Minh Long	63	62	
12	Huyện Ba Tơ	83	81	
13	Huyện Lý Sơn	52	52	
14	Huyện Tây Trà	64	62	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>2337</b>	<b>2233</b>	